|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**THUYẾT MINH CÔNG KHAI DỰ TOÁN NĂM 2026**

**TRÌNH HĐND THÀNH PHỐ**

**I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, CĂN CỨ VÀ CÁC YÊU CẦU XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026**

1. Tình hình thế giới năm 2026 dự báo tiếp tục có nhiều biến động khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục có xu hướng chậm lại do chủ nghĩa bảo hộ gia tăng và rủi ro bất ổn chính trị. Ở trong nước, mặc dù tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; nhiều dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện nhưng độ mở của nền kinh tế lớn khiến kinh tế nước ta chịu tác động mạnh từ những yếu tố bất lợi bên ngoài, trong khi những hạn chế nội tại vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Trong bối cảnh đó, Chính phủ tiếp tục ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng gắn với củng cố, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên.

Đối với kinh tế thành phố, năm 2026 năm là đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030. Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, tuy nhiên tốc độ phục hồi không đồng đều giữa các ngành; những vướng mắc, khó khăn kéo dài, chưa được tháo gỡ trong quá trình thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng ở cả 02 địa phương trước sắp xếp cùng với tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp…sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong thời gian đến.

Theo đó, để phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2026 từ 11% trở lên, thành phố sẽ tập trung triển khai có hiệu quả các nghị quyết trụ cột, quan trọng của Bộ Chính trị; cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố đã được Trung ương ban hành; tiếp tục phối hợp với các cơ quan Trung ương tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội đối với Khu Thương mại tự do Đà Nẵng và Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng; tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, có trọng điểm phù hợp với quy hoạch, tăng khả năng kết nối, liên kết vùng, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số toàn diện; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, giữ vững và tăng cường an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Việc xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2026 căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và chương trình, kế hoạch hàng năm của thành phố; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030, kế hoạch tài chính – ngân sách 05 năm giai đoạn 2026-2030; tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2025 và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trung ương giao năm 2026;

3. Dự toán thu, chi NSNN năm 2026 được xây dựng trong bối cảnh: là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 sang năm 2026, thực hiện phân chia các khoản thu giữa trung ương và thành phố theo Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025 của Quốc hội (riêng thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2025); là năm đầu tiên thực hiện phân cấp quản lý nhà nước, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

**II. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN**

Dự toán thu ngân sách địa phương được xây dựng trên cơ sở bám sát các văn bản hướng dẫn của ngành Thuế, Hải quan, phù hợp với thực tế phát sinh và tính toán đầy đủ tác động của các chính sách thu mới ban hành, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2025, dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh, hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu; tổng hợp đầy đủ các khoản thu phí, lệ phí theo danh mục quy định tại Luật Phí và lệ phí.

Dự toán tổng thu NSNN trên địa bàn là 66.387.074 triệu đồng (nếu loại trừ thu viện trợ thì thu NSNN trên địa bàn là 66.325.000 triệu đồng) bằng 111,5% so với ước thực hiện (UTH) năm 2025 và bằng dự toán trung ương giao, cụ thể như sau:

**1. Thu nội địa**: 59.025.000 triệu đồng, bằng 113,4% so với ước thực hiện năm 2025 và bằng dự toán trung ương giao, bao gồm:

a) Thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 51.225.000 triệu đồng, bằng 110,8% so với ước thực hiện năm 2025 và bằng dự toán trung ương giao.

b) Thu tiền sử dụng đất: 7.400.000 triệu đồng, bằng 137,4% so với ước thực hiện năm 2025.

c) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 400.000 triệu đồng, bằng 96,4% so với ước thực hiện năm 2025.

**2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**: 7.300.000 triệu đồng, bằng 98,3% so với ước thực hiện năm 2025 và bằng dự toán trung ương giao.

**3. Thu viện trợ:** 62.074 triệu đồng.

**III. THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Trên cơ sở số thu NSNN trên địa bàn nêu trên và thu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu, thu chuyển nguồn thì dự kiến thu ngân sách địa phương là 54.622.494 triệu đồng, bao gồm:

1. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 48.068.454 triệu đồng, trong đó: thu ngân sách địa phương hưởng 100% là 5.894.000 triệu đồng, thu ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu phân chia là 42.112.380 triệu đồng, đã bao gồm số thu được hưởng theo tỷ lệ 80% đối với tiền thuê đất và tiền sử dụng đất[[1]](#footnote-1); thu viện trợ là 62.074 triệu đồng. Theo đó, phân chia các khoản thu được hưởng giữa các cấp ngân sách như sau:

a) Ngân sách thành phố: 37.453.731 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 78% thu ngân sách địa phương được hưởng.

b) Ngân sách cấp xã: 10.614.723 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 22% thu ngân sách địa phương được hưởng.

2. Dự kiến ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu số tiền 4.162.341 triệu đồng, trong đó: bổ sung vốn đầu tư từ nguồn vốn trong nước là 694.604 triệu đồng, bổ sung vốn đầu từ từ nguồn vốn ngoài nước là 562.819 triệu đồng, bổ sung vốn sự nghiệp từ nguồn trong nước là 2.904.918 triệu đồng[[2]](#footnote-2).

3. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để bố trí chi năm 2026 là 2.391.699 triệu đồng; trong đó: nguồn cải cách tiền lương là 2.241.956 triệu đồng[[3]](#footnote-3) và nguồn 10% tiền sử dụng đất để thực hiện đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 149.743 triệu đồng.

**IV. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Căn cứ tổng thu ngân sách địa phương được hưởng nêu trên (kể cả thu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu), tổng chi ngân sách địa phương (loại trừ chi chuyển giao) là 54.952.594 triệu đồng. Dự kiến phương án phân bổ chi ngân sách địa phương như sau:

**1. Chi đầu tư phát triển**

Ngoài việc xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách địa phương bằng dự toán Trung ương giao; phân bổ một phần nguồn tập trung trong nước để thực hiện chi ủy thác vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay các đối tượng chính sách.

Đối với chi đầu tư phát triển của các phường, xã thực hiện phân bổ theo một số nguyên tắc trình HĐND thành phố thông qua tại kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 và số thu tiền sử dụng đất phân cấp cho ngân sách cấp xã được hưởng.

Với các nguyên tắc trên, dự toán chi đầu tư phát triển là 15.053.723 triệu đồng[[4]](#footnote-4) (kể cả nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu 1.257.423 triệu đồng), bằng 88,4% dự toán HĐND giao năm 2025, nếu loại trừ số trung ương bổ sung thì bằng 112,8%, trong đó: chi đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn tập trung trong nước là 6.642.200 triệu đồng, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp là 5.920.000 triệu đồng (bằng 108,5% dự toán năm 2025), cụ thể:

a) Ngân sách thành phố: 10.918.632 triệu đồng, bằng 65,1% dự toán năm 2025 sau sắp xếp, nguyên nhân giảm là do tăng cường phân cấp cho cấp xã, cụ thể như sau:

- Chi đầu tư cho các dự án: dự kiến 10.418.632 triệu đồng, bao gồm:

+ Chi đầu tư XDCB vốn tập trung trong nước: 3.914.494 triệu đồng;

+ Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 4.519.572 triệu đồng[[5]](#footnote-5);

+ Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 397.093 triệu đồng[[6]](#footnote-6);

+ Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu 1.257.423 triệu đồng để thực hiện đầu tư xây dựng các dự án;

- Chi ủy thác vốn cho Ngân hàng chính sách xã hội 500.000 triệu đồng để cho vay các đối tượng theo chủ trương của thành phố từ nguồn vốn tập trung trong nước.

b) Ngân sách cấp xã: 4.135.041 triệu đồng, bao gồm:

- Chi đầu tư XDCB ngân sách cấp xã được phân cấp từ nguồn vốn tập trung trong nước 2.644.094 triệu đồng và ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã từ nguồn vốn tập trung trong nước là 87.612 triệu đồng, tổng là 2.731.706 triệu đồng.

- Chi đầu tư XDCB từ thu tiền sử dụng đất cấp xã được hưởng theo phân cấp là 1.372.486 triệu đồng và từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu là 27.942 triệu đồng, tổng là 1.400.428 triệu đồng.

- Ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho cấp xã từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 2.907 triệu đồng.

**2. Chi thường xuyên (bao gồm cả số phân bổ từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu)**

Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 theo Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025 của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội không ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN năm 2026. Do đó, dự toán chi thường xuyên năm 2026 được xây dựng trên cơ sở dự toán chi thường xuyên năm 2026 trung ương giao và phân bổ theo dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ đang trình HĐND thành phố tại kỳ họp này.

Mặc dù dự toán chi thường xuyên năm 2026 trung ương giao có tăng so với dự toán năm 2025 của thành phố mới sau sắp xếp nhưng chủ yếu là tăng chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo[[7]](#footnote-7), trong khi đó phần tăng thu dự toán so với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2023 phải trích 50% để tạo nguồn cải cách tiền lương, 50% còn lại mới được dùng cân đối để đảm bảo cho các nhiệm vụ theo phân cấp.

# Mặt khác, sau khi sáp nhập đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp năm 2026 có nhiều nhiệm vụ phát sinh so với 02 địa phương trước khi sắp xếp như: dự kiến tích hợp các chế độ chính sách đặc thù của 02 địa phương để trình HĐND thành phố ban hành áp dụng chung cho thành phố mới với nhu cầu kinh phí tăng lên rất lớn do tăng đối tượng và tăng mức; bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) do dự kiến sau sắp xếp thành phố Đà Nẵng không được trung ương hỗ trợ; kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị bị tác động, ảnh hưởng do sắp xếp đơn vị hành chính phải di chuyển; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được bố trí từ 02 nguồn chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (thay vì chỉ bố trí chi đầu tư như trước đây); kinh phí triển khai và vận hành Trung tâm tài chính quốc tế; kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031...

# Từ tình hình trên, việc cân đối chi thường xuyên ngân sách thành phố năm 2026 gặp những khó khăn nhất định, một số nguyên tắc phân bổ chi thường xuyên báo cáo xin ý kiến thống nhất của HĐND thành phố như sau:

(1) Chuyển nguồn cải cách tiền lương tập trung năm trước của ngân sách thành phố để đảm bảo nhu cầu tăng lương cơ sở và nhu cầu kinh phí tăng thêm so với mức trung ương bố trí trong định mức phân bổ năm đầu thời kỳ để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành, số tiền 2.241.956 triệu đồng[[8]](#footnote-8) (tại khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội quy định: cho phép sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tinh giản biên chế).

(2) Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã được trung ương, HĐND thành phố sau sắp xếp ban hành, HĐND cấp tỉnh của 02 địa phương trước sắp xếp ban hành đang tiếp tục áp dụng cho địa bàn thành phố sau sắp xếp; các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền thống nhất bổ sung dự toán năm 2025 và tiếp tục triển khai trong năm 2026.

Đối với các chế độ, chính sách, định mức chi dự kiến trình HĐND thành phố thông qua tại kỳ họp cuối năm 2025, bao gồm nhu cầu kinh phí tăng thêm do tích hợp các chính sách của 02 địa phương để áp dụng chung cho thành phố mới sau sắp xếp, tạm thời chưa phân bổ trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo khả năng cân đối. Sau khi các chính sách được HĐND thành phố thông qua, trong năm ngân sách, UBND thành phố sẽ chỉ đạo rà soát đối tượng, định mức và cân đối các nguồn khác của ngân sách địa phương (dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi...) để bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

Riêng đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo và đảm bảo xã hội, căn cứ khả năng cân đối và để đảm bảo dự toán phân bổ không thấp hơn dự toán trung ương giao (đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo), ngân sách thành phố bố trí một khoản chưa phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm, bao gồm nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách đang trình HĐND thành phố tại kỳ họp cuối năm 2025.

(3) Đảm bảo bố trí trong dự toán đủ nhu cầu tiền lương cho các đơn vị dự toán cấp thành phố và các phường, xã theo lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng và quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2025/NĐ-CP.

Nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 2,34 triệu đồng/tháng và quỹ tiền thưởng của các phường, xã và của các đơn vị thuộc thành phố (sau khi đã đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương còn lại tại đơn vị dự toán cấp thành phố) được cân đối từ nguồn cải cách tiền lương trích từ 50% tăng thu được hưởng theo phân cấp dự toán năm 2026, 2025, 2024 so với năm trước là 3.931.427 triệu đồng (theo số liệu mà trung ương đã xác định và cân đối giao trong dự toán chi thường xuyên), phần còn thiếu chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương tập trung các năm trước để bố trí dự toán chi thường xuyên.

Riêng đối với ngân sách cấp xã, ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu đảm bảo nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 2,34 triệu đồng/tháng và quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (do năm 2026 là năm đầu thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ chi thường xuyên mới và xác định lại tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia sau sắp xếp đối với ngân sách cấp xã nhưng là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách đối với cấp tỉnh). Đối với nhu cầu tăng lương cơ sở phát sinh trong năm do tăng lương định kỳ, tăng đối tượng; bao gồm nhu cầu thực hiện chế độ, chính sách đối với trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm, cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và các chế độ, chính sách được đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương theo quy định của trung ương, các phường, xã chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách cấp xã, gồm: nguồn năm trước chuyển sang và số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2026 để thực hiện. Trường hợp không đảm bảo nguồn thực hiện, ngân sách thành phố xem xét, bổ sung trên cơ sở báo cáo quyết toán nguồn và nhu cầu cải cách tiền lương của cấp xã.

(4) Đối với hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, bố trí chi lương và kinh phí hoạt động theo dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ đang trình HĐND thành phố tại kỳ họp này.

(5) Đối với nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2026 dự kiến Bộ Tài chính giao năm 2026 cho địa phương là 1.133.174 triệu đồng, số tiết kiệm xác định trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị dự toán và ngân sách cấp xã là 923.698 triệu đồng, số còn thiếu ngân sách thành phố thực hiện trích để chi tạo nguồn cải cách tiền lương là 210.000 triệu đồng (có làm tròn).

(6) Đối với chi hỗ trợ tết cho cho các đối tượng theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng, chỉ bố trí kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách theo dự thảo Nghị quyết thay thế mới đang báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

(7) Đối với kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thành phố nhiệm kỳ 2026-2031, do hiện nay đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị cho công tác bầu cử, chưa xác định được số lượng đơn vị bầu cử, chưa có mức chi chính thức được phê duyệt nên ngoài dự toán kinh phí bố trí cho Sở Nội vụ và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ngân sách thành phố bố trí tập trung 100.000 triệu đồng để phân bổ khi đảm bảo điều kiện.

(8) Đối với việc tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2026 (ngoài số tiết kiệm chi tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội, sau khi Chính phủ có hướng dẫn cụ thể, UBND thành phố sẽ triển khai thực hiện phê duyệt kinh phí tiết kiệm và quản lý, sử dụng theo quy định.

(9) Đối với các Hội do đảng và nhà nước giao nhiệm vụ được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm kinh phí hoạt động; ngân sách địa phương chỉ hỗ trợ cho các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2025 của Chính phủ, trong đó đã bao gồm khoán kinh phí hoạt động theo số lượng người được cấp có thẩm quyền giao (tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định; chế độ thù lao cho những người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách của hội; chi quản lý hành chính theo định mức phân bổ).

(10) Việc phân bổ chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo cơ chế tự chủ được cấp thẩm quyền giao theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

(11) Bố trí kinh phí hỗ trợ cho một số cơ quan trung ương đóng trên địa bàn kết hợp thực hiện nhiệm vụ của địa phương theo khả năng cân đối ngân sách.

(12) Đối với kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG), hiện nay trung ương chưa phê duyệt chủ trương thực hiện chương trình cho giai đoạn mới (dự kiến sẽ tích hợp các chương trình và ban hành chương trình mới), chưa quy định nguyên tắc nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030. Do đó, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trước mắt bố trí tập trung số tiền 300.000 triệu đồng, trong năm thực hiện phân bổ cho từng chương trình căn cứ quy định và hướng dẫn của trung ương.

(13) Đối với kinh phí mua sắm tài sản công, thực hiện theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn, định mức mua sắm tài sản theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

(14) Tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp xã được xác định trên cơ sở định mức phân bổ đang trình HĐND thành phố tại kỳ họp này; trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục đào tạo; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để HĐND thành phố quyết định. Căn cứ vào tổng mức chi thường xuyên được giao, UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp phân bổ chi thường xuyên cho ngân sách xã, phường theo từng lĩnh vực chi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trong đó, đảm bảo dự toán chi sự nghiệp giáo dục đào tạo; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không thấp hơn dự toán thành phố giao.

Với các nguyên tắc nêu trên và khả năng cân đối ngân sách, dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 là 34.801.022 triệu đồng[[9]](#footnote-9), chiếm tỷ trọng 63,3% tổng chi ngân sách địa phương và bằng 120,8% so với dự toán năm 2025.

Trong đó: chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo là 11.399.548 triệu đồng, bằng 114,2% dự toán HĐND giao năm 2025 và bằng dự toán trung ương giao. Dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 421.062 triệu đồng, bằng 234% dự toán trung ương giao.

Chi tiết chi thường xuyên ngân sách địa phương như sau:

a) Chi thường xuyên ngân sách thành phố: 12.263.438 triệu đồng, bằng 49,3% dự toán năm 2025 của thành phố sau sắp xếp, nếu loại trừ dự toán chi thường xuyên bàn giao của cấp huyện khi kết thúc hoạt động thì bằng 122,9% dự toán HĐND giao sau khi sắp xếp[[10]](#footnote-10). Nguyên nhân tăng chủ yếu do: tăng chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chủ trương của trung ương; bố trí chi trả chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu ảnh hưởng do sắp xếp đơn vị hành chính phải di chuyển nơi làm việc; bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ mới phát sinh như vận hành hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế, kinh phí hoạt động của Tổ công tác liên ngành liên quan đến vụ kiện tranh chấp quốc tế về mỏ vàng Bồng Miêu, bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND nhiệm kỳ 2026-2031..., cụ thể từng lĩnh vực như sau:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 2.605.884 triệu đồng, bằng 122,9% dự toán năm 2025 loại trừ dự toán chi của cấp huyện bàn giao; tăng chủ yếu do tăng lương và tăng mức thu học phí dẫn đến tăng kinh phí cấp bù học phí, cụ thể:

+ Chi sự nghiệp giáo dục: 1.935.174 triệu đồng, trong đó: Đảm bảo chi lương và phụ cấp theo mức lương 2,34 triệu đồng/tháng, chi hoạt động giảng dạy và học tập cho sự nghiệp giáo dục theo đầu học sinh và hệ số phụ cấp khu vực (đã bao gồm tiền lương, tiền công và chi hoạt động cho các đối tượng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ); bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, nhiệm vụ như: chi cấp bù học phí do thực hiện chính sách miễn, giảm học phí là 98.952 triệu đồng cho Sở Giáo dục và Đào tạo, kinh phí thực hiện chính sách cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 96.463 triệu đồng, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập là 27.351 triệu đồng, chính sách đối với học sinh khuyết tật và học sinh là người dân tộc thiểu số là 12.214 triệu đồng;

+ Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: 365.690 triệu đồng, trong đó: bố trí kinh phí mở lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho các sở, ngành là 13.467 triệu đồng; kinh phí đào tạo nghề 14.900 triệu đồng; kinh phí đào tạo bố trí cho 04 trường cao đẳng và đại học là 290.519 triệu đồng (đã bao gồm kinh phí miễn, giảm học phí); kinh phí bố trí cho Trường chính trị thành phố là 27.279 triệu đồng.

+ Bố trí tập trung khoản chưa phân bổ để đảm bảo dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo không thấp hơn dự toán trung ương giao, số tiền 305.020 triệu đồng (dự kiến để đảm bảo nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện các chính sách đang trình HĐND thành phố thông qua tại kỳ họp cuối năm như tổ chức ăn trưa cho học sinh, miễn học phí cho các trường ngoài công lập trên địa bàn các xã; các chương trình, đề án và đảm bảo hệ số lương đặc thù cho giáo viên khi trung ương thông qua chính sách...).

- Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 235.062 triệu đồng bằng 224,6% dự toán năm 2025, tăng để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và do bố trí kinh phí thực hiện các Đề án công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (các nhiệm vụ này trước đây bố trí ở sự nghiệp kinh tế), trong đó: kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin của các ngành là 88.418 triệu đồng; kinh phí chi thực hiện các dự án công nghệ thông tin chuyển tiếp năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 17.484 triệu đồng, kinh phí vận hành mạng MAN, DC, WIFI là 14.000 triệu đồng; kinh phí thực hiện Chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ là 20.000 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 1.875.056 triệu đồng, bằng 105,2% dự toán năm 2025 loại trừ dự toán cấp huyện bàn giao, tăng chủ yếu do kinh phí mua sắm trang thiết bị và sửa chữa cơ sở vật chất là 53.734 triệu đồng (dự toán bố trí cho nội dung này là 139.734 triệu đồng). Đã đảm bảo chi lương, định mức và tiền thưởng theo quy định là 1.204.330 triệu đồng; bố trí kinh phí chi thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là 29.861 triệu đồng;...

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 285.861 triệu đồng, bằng 79,6% dự toán năm 2025 loại trừ dự toán cấp huyện bàn giao; giảm chủ yếu do giảm kinh phí thực hiện các hoạt động nhân ngày lễ lớn năm chẵn trong năm 2025 không còn tiếp tục thực hiện (bao gồm kinh phí triển lãm) là 80.000 triệu đồng; đã đảm bảo kinh phí thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, biểu diễu phục vụ nhân dân, kinh phí tổ chức liên hoan phim châu Á Đà Nẵng, kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, di sản văn hóa...

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 48.668 triệu đồng bằng 51% dự toán năm 2025 loại trừ dự toán cấp huyện bàn giao, giảm chủ yếu do kinh phí chi lương và hoạt động chung của Đài phát thanh truyền hình Đà Nẵng trước đây sau khi sáp nhập thành Báo và Đài phát thanh truyền hình Đà Nẵng đã tổng hợp vào sự nghiệp văn hóa thông tin; trong đó: đã bố trí kinh phí sản xuất, phát sóng các chương trình phát thanh truyền hình 35.000 triệu đồng và kinh phí truyền dẫn của các kênh truyền hình.

- Chi sự nghiệp thể dục - thể thao: 276.892 triệu đồng, bằng 93,4% dự toán năm 2025 loại trừ dự toán cấp huyện bàn giao, trong đó: kinh phí mua sắm trang thiết bị thi đấu phục vụ chuẩn bị Đại hội Thể thao năm 2026 là 18.500 triệu đồng; kinh phí chi cho công tác tổ chức Đại hội thể dục thể thao thành phố năm 2026 và tổ chức các môn thi đấu Đại hội TDTT thành phố năm 2026 là 21.000 triệu đồng; chi tiền ăn, thực phẩm chức năng, tiền công, bảo hiểm cho huấn luyện viên, vận động viên vàcông tác huấn luyện đào tạo vận động viên là 137.637 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 557.253 triệu đồng, bằng 126,3% dự toán năm 2025 loại trừ dự toán cấp huyện bàn giao, tăng chủ yếu do bố trí tăng kinh phí vận hành một số công trình xử lý ô nhiễm môi trường và dịch vụ đặt hàng, trong đó: kinh phí xử lý chất thải rắn và vận hành trạm trung chuyển rác là 100.000 triệu đồng, kinh phí xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn là 90.000 triệu đồng, kinh phí điều tra quan trắc và phân tích môi trường là 17.800 triệu đồng, kinh phí thực hiện dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải 158.000 triệu đồng, kinh phí quản lý vận hành các trạm xử lý nước thải, sửa chữa cửa thu, mương thu nước bố trí cho Sở Xây dựng 153.092 triệu đồng...

- Chi các hoạt động kinh tế: 2.382.663 triệu đồng, bằng 112,3% dự toán năm 2025 loại trừ số cấp huyện bàn giao, tăng chủ yếu do bố trí tăng một số khoản chi kiến thiết thị chính, nhất là kinh phí ngân sách trung ương bổ sung tăng thêm từ nguồn phí sử dụng đường bộ để duy tu, bảo dưỡng các công trình đường quốc lộ bàn giao cho cấp tỉnh (năm 2026 trung ương giao 319.846 triệu đồng, tăng 184.773 triệu đồng so với năm 2025), như:

+ Sự nghiệp giao thông: kinh phí duy tu, sửa chữa, quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu đường; đường thuỷ nội địa, xử lý các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và các nhiệm vụ phát sinh (nguồn ngân sách thành phố) số tiền là 307.935 triệu đồng; phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung thực hiện bảo trì đường bộ và đảm bảo trật tự an toàn giao thông là 345.873 triệu đồng...

+ Kiến thiết thị chính: kinh phí duy tuy bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng và chi trả tiền điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng số tiền 183.816 triệu đồng; kinh phí dịch vụ duy trì cây xanh đô thị và trồng hoa các dịp lễ là 171.720 triệu đồng.

+ Một số nhiệm vụ khác: kinh phí thực hiện Chương trình phát triển du lịch là 50.000 triệu đồng; kinh phí điều tra, xác định hiện trạng rừng trên địa bàn thành phố là 30.000 triệu đồng; kinh phí hoạt động của Trung tâm Tài chính quốc tế là 275.861 triệu đồng; kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác liên ngành và tổ giúp việc liên quan đến vụ kiện tranh chấp quốc tế về mỏ vàng Bồng Miêu là 100.262 triệu đồng; kinh phí tổ chức triển lãm Lễ hội quốc tế sâm Ngọc Linh là 5.000 triệu đồng; kinh phí thực hiện quản lý bảo vệ rừng là 60.000 triệu đồng.

+ Bố trí kinh phí chi sự nghiệp kinh tế chưa phân bổ quản lý tập trung tại ngân sách thành phố để đảm bảo cho một số nhiệm vụ dự kiến phát sinh như: kinh phí sử dụng giá dịch vụ, sản phẩm công ích thủy lợi (ngoài kinh phí đặt hàng của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự kiến phân bổ cho các phường, xã sau khi HĐND thành phố thông qua mức hỗ trợ) là 39.818 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa (bao gồm nguồn địa phương và ngân sách trung ương) là 81.123 triệu đồng.

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: 1.705.848 triệu đồng, bằng 115,5% dự toán năm 2025 loại trừ dự toán cấp huyện bàn giao sau sắp xếp, tăng chủ yếu do tăng định mức chi quản lý hành chính theo chỉ tiêu biên chế; bố trí kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố nhiệm kỳ 2026-2031; bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ CBCCVC người lao động chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND (tập trung tại ngân sách thành phố để phân bổ sau khi rà soát đối tượng) là 171.365 triệu đồng; đồng thời, dự toán năm 2026 đã giảm kinh phí chi lương, định mức chi hoạt động và quỹ tiền thưởng đối với CBCC, người lao động đã nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP...

- Chi sự nghiệp bảo đảm xã hội: 864.671 triệu đồng, bằng 179,3% dự toán năm 2025 loại trừ dự toán cấp huyện bàn giao, tăng chủ yếu do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng[[11]](#footnote-11), tổng kinh phí bổ sung là 2.417.497 triệu đồng, số phân bổ cho các phường, xã là 2.055.064 triệu đồng, phân bổ cho Sở Nội vụ là 7.798 triệu đồng, còn lại quản lý tập trung ở ngân sách thành phố để phân bổ khi phát sinh đối tượng là 354.635 triệu đồng; tăng do tăng mức ngân sách hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện theo Nghị định số 159/2025/NĐ-CP số tiền 46.018 triệu đồng và bố trí một khoản chưa phân bổ để đảm bảo nhu cầu kinh phí phát sinh tăng thêm thực hiện các chế độ, chính sách đang trình HĐND thành phố tại kỳ họp cuối năm 2025.

- Chi thường xuyên khác: 966.220 triệu đồng, bằng 276,6% so với dự toán năm 2025 loại trừ dự toán cấp huyện bàn giao, trong đó:

+ Bố trí tập trung vốn ngân sách địa phương đối ứng các CTMTQG theo khả năng cân đối số tiền 300.000 triệu đồng để thực hiện phân bổ sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn, nội dung chi và mức chi cụ thể đối với giai đoạn 2026-2030.

+ Bố trí kinh phí trợ cấp Tết Nguyên đán cho các đối tượng do Bảo hiểm xã hội chi trả chế độ hàng tháng 11.382 triệu đồng theo phạm vi đối tượng tại dự thảo Nghị quyết đang báo cáo cấp có thẩm quyền.

+ Bố trí kinh phí để hỗ trợ trực tiếp cho ngư dân theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 38/2013/QĐ-TTg là 433.712 triệu đồng; hỗ trợ cho một số cơ quan trung ương để thực hiện nhiệm vụ thành phố yêu cầu 29.131 triệu đồng; hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp theo Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng cũ (các trường hợp đã phê duyệt chủ trương hỗ trợ hàng năm trước sắp xếp) 4.000 triệu đồng và bố trí một khoản kinh phí chưa phân bổ để chủ động cân đối thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh trong năm theo chủ trương của thành phố (bao gồm chi hoàn trả các khoản thu, cấp hỗ trợ tiền sử dụng đất cho các hộ chính sách, mua xe ô tô phục vụ công tác chung, thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025...).

b) Chi thường xuyên ngân sách xã: 22.537.584 triệu đồng[[12]](#footnote-12), bằng 148% so với ước thực hiện năm 2025, trong đó:

- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề 8.793.664 triệu đồng, đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp và trên cơ sở định mức phân bổ chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo đang trình HĐND thành phố thông qua tại kỳ họp này.

- Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 186.000 triệu đồng, phân bổ theo định mức 2.000 triệu đồng/phường, xã.

**3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:** 3.270 triệu đồng bằng dự toán trung ương giao.

**4. Dự phòng ngân sách:** 1.440.191 triệu đồng, bằng dự toán trung ương giao, tương ứng 2% tổng chi cân đối ngân sách địa phương (không kể chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu và chi từ nguồn năm trước chuyển sang), trong đó dự phòng ngân sách thành phố 1.022.086 triệu đồng và dự phòng ngân sách cấp xã 418.105 triệu đồng.

**5. Chi trả lãi vay:** 178.400 triệu đồng bằng dự toán trung ương giao trong chi cân đối NSĐP.

**6. Chi viện trợ:** 65.395 triệu đồng để thực hiện Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND thành phố và các tỉnh tại Lào[[13]](#footnote-13).

**7. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương:** 3.410.593 triệu đồng,trong đó số 50% tăng thu dự toán các năm 2026, 2025, 2024 so với năm trước còn lại sau khi cân đối chi thường xuyên theo dự toán trung ương giao là 3.200.593 triệu đồng và số tiết kiệm chi thường xuyên trích thêm (sau khi đã xác định trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị, địa phương) để đảm bảo số tiết kiệm 10% tạo nguồn cải cách tiền lương không thấp hơn dự toán trung ương giao là 210.000 triệu đồng.

**V. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ**

Ngân sách thành phố bổ sung cho ngân sách xã số tiền 16.476.007 triệu đồng, bao gồm:

- Bổ sung cân đối 10.290.376 triệu đồng, xác định căn cứ số thu được hưởng theo phân cấp và nhiệm vụ chi trong cân đối theo phân cấp.

- Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp để thực hiện các chính sách, chế độ, chương trình, đề án và một số nhiệm vụ theo phân cấp là 6.185.631 triệu đồng, đã bao gồm kinh phí đảm bảo nhu cầu tăng lương cơ sở và quỹ tiền thưởng, các chế độ chính sách do trung ương và địa phương ban hành trong lĩnh vực giáo dục, đảm bảo xã hội và các nhiệm vụ khác. Chi tiết theo Biểu số 44 đính kèm.

**VI. CHI TỪ NGUỒN TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU**

Dự toán ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Đà Nẵng là 4.162.341 triệu đồng, trong đó:

1. Bổ sung vốn chi đầu tư phát triển: 1.257.423 triệu đồng từ nguồn vốn trong nước là 694.604 triệu đồng và từ nguồn vốn nước ngoài là 562.819 triệu đồng.

2. Bổ sung vốn sự nghiệp từ nguồn vốn trong nước 2.904.918 triệu đồng; thực hiện phân bổ và tổng hợp vào dự toán chi thường xuyên bằng số trung ương giao, trong đó phân bổ chi tiết cho đơn vị dự toán và ngân sách cấp dưới là 2.509.563 triệu đồng, số còn lại quản lý tập trung tại ngân sách thành phố là 395.355 triệu đồng để tiếp tục phân bổ trong năm ngân sách (chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm).

**VII. BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ TÌNH HÌNH VAY, TRẢ NỢ**

Dự toán vay bù đắp bội chi trung ương giao là 330.100 triệu đồng để bố trí kế hoạch vốn đầu tư công. Ngoài ra, trung ương giao dự toán vay để trả nợ gốc là 216.500 triệu đồng, tuy nhiên địa phương dự kiến bố trí kết dư ngân sách cấp tỉnh để trả nợ vay (không vay để trả nợ gốc do các khoản vay đang thực hiện là vay lại Chính phủ vay nước ngoài để đầu tư các dự án cụ thể).

Chi trả lãi vay lại Chính phủ vay nước ngoài số tiền 178.400 triệu đồng bố trí trong chi cân đối ngân sách địa phương từ nguồn thu được hưởng năm 2026, bằng dự toán trung ương giao.

Đến hết năm 2026, dự kiến dư nợ vay của ngân sách thành phố là 2.666.223 triệu đồng, bằng 4,6% hạn mức dư nợ vay cho phép theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025./.

1. Năm 2026 là năm kéo dài của thời kỳ ổn định ngân sách 2023-2025, theo đó ỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP là 83%. Riêng thu tiền thuê đất và thu tiền sử dụng đất thực hiện điều tiết 20% về ngân sách trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm. [↑](#footnote-ref-2)
3. Xem trang 14 và ghi chú số 18. [↑](#footnote-ref-3)
4. Bằng dự toán trung ương giao nếu tính cả nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu. [↑](#footnote-ref-4)
5. Dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2026 NSĐP được hưởng là 5.920.000 triệu đồng, trong đó ngân sách cấp xã được hưởng 1.372.486 triệu đồng, NSTP bổ sung cho ngân sách cấp xã từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 27.942 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Dự toán thu xổ số kiến thiết năm 2026 là 400.000 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-6)
7. Dự toán chi thường xuyên trung ương giao năm 2026 là 29.717.726 triệu đồng, tăng 5.630.719 triệu đồng so với dự toán giao năm 2025 sau sắp xếp, trong đó chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo trung ương giao 11.399.548 triệu đồng, tăng 2.279.910 triệu đồng (chiếm 40% số dự toán tăng lên). [↑](#footnote-ref-7)
8. Nguồn 50% tăng thu dự toán năm 2026 để tạo nguồn CCTL trung ương dự kiến giao là 7.132.020 triệu đồng, trong đó cân đối trong chi thường xuyên để đảm bảo nhu cầu tăng lương cơ sở và quỹ tiền thưởng là 3.931.427 triệu đồng và giao dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương là 3.200.593 triệu đồng. Địa phương xác định tổng nhu cầu tăng lương cơ sở và quỹ tiền thưởng (loại trừ số sử dụng từ nguồn CCTL của đơn vị dự toán cấp thành phố) là 4.255.383 triệu đồng. Nhu cầu kinh phí tăng thêm so với số bố trí trong định mức năm đầu thời kỳ để thực hiện các chính sách ASXH do trung ương ban hành là 2.397.890 triệu đồng, tương ứng phần 80% trung ương phải hỗ trợ theo quy định là 1.918.000 triệu đồng (làm tròn). Như vậy, tổng nhu cầu sử dụng nguồn CCTL còn thiếu là 2.241.956 triệu đồng (=4.255.383 triệu đồng + 1.918.000 triệu đồng - 3.931.427 triệu đồng), địa phương thực hiện chuyển nguồn CCTL tập trung năm trước sang để đảm bảo. Nhu cầu sử dụng nguồn CCTL thực tế sẽ được xác định khi quyết toán ngân sách năm. [↑](#footnote-ref-8)
9. Dự toán chi thường xuyên NSĐP giao cao hơn số trung ương giao (29.717.726 triệu đồng) là 5.083.296 triệu đồng, gồm:

   + Tăng 5.358.691 triệu đồng, gồm: 2.904.918 triệu đồng bố trí từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp từ nguồn vốn trong nước (bao gồm số đã phân bổ cho đơn vị dự toán và NS cấp dưới và số quản lý tập trung trong chi thường xuyên); 62.074 triệu đồng từ nguồn viện trợ nước ngoài; 2.241.956 triệu đồng bố trí từ nguồn CCTL năm trước chuyển sang để đảm bảo nhu cầu tăng lương cơ sở (bao gồm quỹ tiền thưởng) và thực hiện các chính sách ASXH do trung ương ban hành; 149.743 triệu đồng bố trí từ nguồn 10% tiền sử dụng đất của ngân sách tỉnh Quảng Nam các năm trước chuyển nguồn sang để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập sơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

   + Giảm 65.395 triệu đồng chi thường xuyên để bố trí nhiệm vụ chi viện trợ cho nước ngoài theo chương trình hợp tác với các tỉnh của nước Lào (nhiệm vụ chi mới được bổ sung cho ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, trước đây nhiệm vụ này tổng hợp trong chi thường xuyên).

   + Giảm 210.000 triệu đồng để tăng chi tạo nguồn cải cách tiền lương (số tiết kiệm 10% chi thường xuyên còn thiếu sau khi đã xác định trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị so với dự toán trung ương giao) [↑](#footnote-ref-9)
10. Dự toán chi thường xuyên ngân sách thành phố HĐND giao sau sắp xếp là 24.856.794 triệu đồng, trong đó dự toán chi thường xuyên của cấp huyện bàn giao (bao gồm số cấp huyện đã chi đến 30/6) là 14.874.435 triệu đồng. Nếu loại trừ số này thì dự toán chi thường xuyên NSTP năm 2025 sau sắp xếp là 9.982.358 triệu đồng. Để đảm bảo phản ánh đúng tình hình tăng, giảm dự toán năm 2026 so với năm 2025, việc thuyết minh dự toán chi thường xuyên các lĩnh vực *trên cơ sở so sánh với dự toán năm 2025 do HĐND thành phố giao sau sắp xếp đã loại trừ dự toán cấp huyện bàn giao khi kết thúc hoạt động* (do tại thời điểm ngày 01/7/2025, dự toán chi của cấp huyện bàn giao về cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính nhưng sau đó đã được phân bổ lại cho cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp) [↑](#footnote-ref-10)
11. Các năm trước đây là kinh phí của ngân sách trung ương ủy quyền cho địa phương thực hiện chi và quyết toán vào ngân sách trung ương. [↑](#footnote-ref-11)
12. Bằng 567,6% dự toán năm 2025 được HĐND thành phố giao ngay sau khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tăng đột biến là do dự toán giao lại sau sáp nhập nguyên trạng (cộng gộp) như trước sáp nhập, chưa bao gồm các nhiệm vụ chi bàn giao từ cấp huyện được bổ sung cho ngân sách cấp xã, nhất là dự toán của các trường học. [↑](#footnote-ref-12)
13. Theo quy định tại Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 thì ngân sách địa phương có nhiệm vụ chi viện trợ (sửa đổi so với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015) [↑](#footnote-ref-13)